

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1497/2020/TLST - HNGĐ ngày 25/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lâm A, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 09, ấp 05, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 69/5 đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Lâm A và bà Nguyễn Thị H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01.82, ngày 16/01/1982 của Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 17/11/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/01/2021, ông A và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung không có; về tài sản chung, nợ chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông A và bà H thật sự tự nguyện ly hôn; về con chung không có; các bên đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Lâm A và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01.82 do Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/1982 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Lâm A và bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Trần Thúy Duyên**